

Bản án số: 05 /2021/HS-ST
Ngày 11 – 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Cầm Văn Tô

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

MÙA THỊ V. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 07/02/1976 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A V1 (đã chết) và bà Sòng Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo có chồng là Vàng A Đ, sinh năm 1974; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1997 và con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 09/6/2017 Mùa Thị V bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Ngày 09/6/2019 Mùa Thị V chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lèo Văn L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Cầm Văn P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Vàng A C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V:

- Ông Đàm Mạnh H – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị V:

- Ông Và A T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/5/2021 Mùa Thị V đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông (V không quen biết) đến gặp và đặt vấn đề bán hồng phiến và ma túy dạng con nhộng cho V. Do nghiện chất ma túy và hám lời V đã đồng ý mua 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa các viên Hồng phiến với giá 1.000.000VNĐ và 02 vỉ thuốc dạng con nhộng (gồm 01 vỉ nhãn hiệu TINDOL có 10 viên, 01 vỉ nhãn hiệu TRAMACAP có 06 viên) với giá 1.000.000VNĐ. Sau khi nhận ma túy V cất vào túi vải đeo bên người, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu V không biết. V lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít và lấy 03 viên thuốc trong vỉ nhãn hiệu TINDOL cất vào túi nilon màu hồng cùng với các viên hồng phiến, mục đích để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Cầm Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 26B1-635.65 đến gặp V và đặt vấn đề hỏi mua Heroine nhưng V không có nên P đã hỏi mua loại ma túy khác nếu có. V lấy 02 vỉ thuốc dạng con nhộng bán cho P với giá 100.000VNĐ và hướng dẫn P sử dụng bằng cách uống. Sau đó V đi ra ngoài còn P lấy 01 viên trong vỉ nhãn hiệu TINDOL ra sử dụng, số còn lại P cất vào túi áo bên phải đang mặc. Đến 17 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến khu vực bản Nhụng Trên, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng liên quan.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Mùa Thị V. Kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp và 03 viên thuốc dạng con nhộng màu vàng, xanh; trên mỗi nửa màu vàng xanh đều có ký hiệu HK nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại di động hiệu ACE (tại túi vải màu đen V đang đeo trên người); số tiền 1.080.000VNĐ (tại túi vải V đang đeo ngang bụng); 02 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp (trên giường ngủ của gia đình V); số tiền 7.500.000VNĐ và 61.700.000VNĐ, 01 điều tự chế được làm từ vỏ chai nhựa (trên giường để đồ trong nhà V).

Ngày 11/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, niêm phong lại vật chứng đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn Phân và vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Mùa Thị V.

Ngày 12/5/2021, tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, Trung tâm giám định ma túy, Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định:

+ 01 vỉ thuốc có chữ TINDOL có 06 viên thuốc dạng con nhộng màu vàng, xanh; trên mỗi nửa màu vàng xanh đều có ký hiệu HK, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn Phân có tổng khối lượng là 0,67gam.

+ 01 vỉ thuốc có chữ TRAMACAP có 06 viên thuốc dạng con nhộng màu vàng, xanh; trên mỗi nửa màu vàng xanh đều có ký hiệu NL, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn Phân có tổng khối lượng là 0,59gam.

+ 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY thu giữ của Mùa Thị V có tổng khối lượng 0,22gam.

+ 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY thu giữ của Mùa Thị V có tổng khối lượng 6,22gam.

+ 03 viên thuốc dạng con nhộng màu vàng, xanh; trên mỗi nửa màu vàng xanh đều có ký hiệu HK thu giữ của Mùa Thị V có tổng khối lượng 0,36gam.

Ngày 20/5/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra bản kết luận giám định số 3627/C09-TT2, kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng trong 06 viên nhộng màu vàng xanh, trên vỏ mỗi viên đều có chữ HK thu giữ khi bắt quả tang Chăm Văn Phân đều có thành phần Tramadol; Tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,67gam.

Mẫu chất bột màu trắng trong 06 viên nhộng màu vàng xanh, trên vỏ mỗi viên đều có chữ NL thu giữ khi bắt quả tang Cẩm Văn Phân đều có thành phần Tramadol; Tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,59gam.

Mẫu 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu là 0,22gam.

Mẫu 58 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY là ma túy; Loại Methamphetamine có tổng khối lượng 6,22gam.

Mẫu chất bột màu trắng trong 03 viên nhộng màu vàng xanh, trên vỏ mỗi viên đều có chữ HK thu giữ khi khám xét Mùa Thị V đều có thành phần Tramadol; Tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,36gam.

Tramadol là chất ma túy có trong STT: 377, mục II A, danh mục II (các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền), Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tramadol cũng được quy định tại Thông tư số 20/2017/TT - BYT ngày 10/5/2017 (số 43, phụ lục I, Danh mục dược chất gây nghiện của Bộ y tế)."

Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung hàm lượng Tramadol, khối lượng quy đổi của Tramadol trong từng viên dạng con nhộng.

Tại bản kết luận số 3905/C09-TT2 ngày 29/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

"Chất bột màu trắng trong 06 viên con nhộng màu vàng, xanh trên vỏ mỗi viên đều có chữ "HK" thu giữ của Cẩm Văn Phân có hàm lượng Tramadol là 33,8%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong một viên con nhộng là 33,8mg/viên; Chất bột màu trắng trong 06 viên con nhộng màu vàng, xanh trên vỏ mỗi viên đều có chữ "NL" thu giữ của Cẩm Văn Phân có hàm lượng Tramadol là 36,1%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong 01 viên con nhộng là 36,1mg/viên.

Chất bột màu trắng trong 03 viên con nhộng màu vàng xanh, trên vỏ mỗi viên đều có chữ "HK" thu giữ của Mùa Thị V có hàm lượng Tramadol là 37,4%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong 01 viên con nhộng là 37,4mg/viên.

Tại kết luận giám định số 3905/C09 - TT2 ngày 29/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Chất bột màu trắng trong 06 viên con nhộng màu vàng, xanh trên vỏ mỗi viên đều có chữ HK thu giữ của Cẩm Văn Phân có hàm lượng Tramadol là 33,8%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong 01

viên con nặng là 33,8mg/viên. Chất bột màu trắng trong 06 viên con nặng màu vàng, xanh, trên vỏ mỗi viên đều có chữ NL thu giữ của Cẩm Văn Phân có hàm lượng Tramadol là 36,1%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong 01 viên con nặng là 36,1mg/viên.

Chất bột màu trắng trong 03 viên con nặng màu vàng, xanh trên vỏ mỗi viên đều có chữ HK thu giữ của Mùa Thị V có hàm lượng Tramadol là 37,4%. Khối lượng trung bình của Tramadol có trong 01 viên con nặng là 37,4mg/viên.”

Như vậy thì tổng khối lượng chất ma túy, loại Tramadol trong 12 viên con nặng thu giữ khi bắt quả tang Cẩm Văn P là 0,4194gam. Tổng khối lượng chất ma túy, loại Tramadol trong 03 viên con nặng khi khám xét đối với Mùa Thị V là 0,1122gam.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSMS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Mùa Thị V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Mùa Thị V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn trả sau giám định gồm 1,43gam Tramadol và 6,21gam Methamphetamine, 01 phong bì thư chứa ma túy hoàn trả được niêm phong theo quy định; 03 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Mùa Thị V.

Trả cho bị cáo Mùa Thị V: số tiền 980.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE kèm theo 01 sim điện thoại di động.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Cẩm Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobile C250 kèm theo 01 sim điện thoại di động.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lèo Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26B1-635.65; số máy 1697753, số khung 297794, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Vàng A C: số tiền 69.200.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Mùa Thị V.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V – Luật sư Đàm Mạnh H: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo Mùa Thị V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và hiện đang sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới 07 năm tù.

Bị cáo Mùa Thị V: Nhất trí với lời bào chữa của luật sư. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lèo Văn L: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát. Anh Lưu không biết việc Cầm Văn Phân sử dụng chiếc xe mô tô của anh để đi mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26B1-635.65; đã qua sử dụng cũ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Vàng A C: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát. Anh Chi xác nhận số tiền 69.200.000VNĐ là tài sản hợp pháp của anh Vàng A Chi, anh Vàng A Đăng chỉ là người giữ hộ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 69.200.000VNĐ cho anh.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Cầm Văn P trong các biên bản lấy lời khai: Đề nghị được nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobile C250 kèm theo 01 sim điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị V khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy và hám lời, ngày 10/5/2021, bị cáo đã mua 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa các viên Hồng phiến với giá 1.000.000VNĐ và 02 vỉ thuốc dạng con nhộng (gồm 01 vỉ nhãn hiệu TINDOL có 10 viên, 01 vỉ nhãn hiệu TRAMACAP có 06 viên) với giá 1.000.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi khám xét khẩn cấp đối với người, đồ vật và nhà ở của Mùa Thị V đã thu giữ 0,1122gam Tramadol và 6,44gam Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/5/2021 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, kết luận số 3905/C09-TT2 ngày 29/5/2021 và kết luận giám định số 3905/C09 - TT2 ngày 29/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tổng khối lượng 0,5316gam Tramadol và 6,44gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo, Tramadol là chất ma túy có trong STT: 377, mục II A, danh mục II (các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền), Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, Tramadol cũng được quy định tại Thông tư số 20/2017/TT - BYT ngày 10/5/2017 (số 43, phụ lục I, Danh mục dược chất gây nghiện của Bộ y tế). Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mùa Thị V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính; đây là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm

khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng nhưng sau khi chấp hành xong trở về địa phương bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy và cố tình phạm tội. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định gồm 1,43gam Tramadol và 6,21gam Methamphetamine, 01 phong bì thư chứa ma túy hoàn trả được niêm phong theo quy định; 03 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000VNĐ (trong tổng số tiền 1.080.000VNĐ) do Mùa Thị V bán ma túy cho Chăm Văn P: Xác định đây là tài sản có được do phạm pháp nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 980.000VNĐ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE kèm theo 01 sim điện thoại di động thu giữ của bị cáo Mùa Thị V: Xác định đây là số tiền do bị cáo lao động mà có và điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobile C250 kèm theo 01 sim điện thoại di động: Xác định là tài sản hợp pháp của anh Chăm Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Chăm Văn P.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26B1-635.65; đã qua sử dụng cũ: Xác định là tài sản hợp pháp của anh Lèo Văn L, việc Chăm Văn P sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy anh L không biết nên cần trả lại cho anh Lèo Văn L.

Đối với số tiền 69.200.000VNĐ: Trong hồ sơ vụ án thể hiện số tiền trên là của anh Vàng A Đ, tuy nhiên tại phiên tòa anh Vàng A Đ và anh Vàng A C đều đã

xác nhận đây là tài sản hợp pháp của anh Vàng A C, anh Vàng A Đ chỉ là người giữ hộ. Xét số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Vàng A C.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ khi người đó đến nhà bán ma túy cho bị cáo; việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Cầm Văn P đã thực hiện hành vi mua và tàng trữ 0,4194gam Tramadol mục đích để sử dụng, xét về nhân thân và khối lượng Tramadol thì không đủ để xử lý hình sự; Ngày 20/9/2021 Công an huyện Mai Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền 1.000.000VNĐ đối với Cầm Văn P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ; thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,49gam Tramadol và 6,21gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 phong bì thư chứa ma túy hoàn trả được niêm phong theo quy định; 03 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Mùa Thị V.

- Trả cho bị cáo Mùa Thị V: số tiền 980.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, vỏ màu hồng, đen (loại bàn phím) kèm theo 01 sim điện thoại di động, đã qua sử dụng cũ.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cầm Văn P: 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm nhãn hiệu QMobile C250, vỏ màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại di động, đã qua sử dụng cũ.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lèo Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, vỏ màu nâu, yếm màu trắng, không gương, biển kiểm soát 26B1-635.65; số máy 1697753, số khung 297794, đã qua sử dụng cũ.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Vàng A C số tiền 69.200.000VNĐ (Sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh